

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật. Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V.

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt.

1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Giải pháp (trình tự, biện pháp) trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng ngập mặn	Có thuyết minh (trình tự, biện pháp thi công, kỹ thuật thi công,...) đầy đủ các nội dung hạng mục công việc chính sau: (i) Trồng; (ii) Chăm sóc rừng hàng năm; (iii) Bảo vệ rừng phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công, mùa vụ thi công và hiện trạng khu vực thi công.	Đạt
	- Không có thuyết minh (trình tự, biện pháp thi công, kỹ thuật thi công,...) trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng; hoặc - Có nhưng không đầy đủ hoặc thiếu thuyết minh (trình tự, biện pháp thi công, kỹ thuật thi công,...) một trong các hạng mục công việc chính sau: (i) Trồng; (ii) Chăm sóc rừng hàng năm; (iii) Bảo vệ rừng; hoặc - Thuyết minh (trình tự, biện pháp thi công, kỹ thuật thi công,...) các nội dung hạng mục công việc chính sau: (i) Trồng; (ii) Chăm sóc rừng hàng năm; (iii) Bảo vệ rừng không hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công, mùa vụ thi công và hiện trạng công trình xây dựng khu vực thi công	Không đạt

2. Mức độ đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn cây giống rừng ngập mặn

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Khả năng cung ứng cây giống rừng ngập mặn (Cây Đước vôi <i>Rhizophora stylosa</i>) đảm bảo tiêu chuẩn HSMT yêu cầu:	- Có vườn ươm cây giống, đảm bảo nguồn cung cấp về chủng loại, số lượng và tiêu chuẩn cây con theo yêu cầu E-HSMT; hoặc - Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có vườn ươm cây giống, đảm bảo nguồn cung cấp về chủng loại, số lượng và tiêu chuẩn	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
+ Cây có bầu kích thước 18x22cm, vỏ bầu có đáy đục lỗ + Tuổi cây: ≥ 24 tháng tuổi + Đường kính cổ rễ: $\geq 1,2$ cm + Chiều cao: ≥ 100 cm	cây con theo yêu cầu E-HSMT. <i>(Cung cấp các tài liệu chứng minh gồm: Tài liệu chứng minh sở hữu vườn ươm (Địa chỉ vườn ươm, hợp đồng thuê đất hoặc tài liệu chứng minh quyền sở hữu của Nhà thầu)/Hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung ứng và ghi rõ tên gói thầu mà nhà thầu đang tham dự; Nhật ký/hồ sơ gieo ươm chứng minh số lượng cây giống rừng ngập mặn đảm bảo tiêu chuẩn HSMT yêu cầu hiện có tại vườn ≥ 183.500 cây)</i>	
	Không đáp ứng các yêu cầu trên hoặc không cung cấp được tài liệu chứng minh khả năng cung ứng đủ số lượng ≥ 183.500 cây giống rừng ngập mặn đảm bảo tiêu chuẩn HSMT yêu cầu	Không đạt
2.2. Giải pháp vận chuyển cây giống rừng ngập mặn	Có đề xuất phương án vận chuyển cây giống rừng ngập mặn từ nơi cung cấp/vườn ươm đến địa điểm công trình, bảo quản, bảo dưỡng trước, trong và sau khi trồng rừng năm 1 và phù hợp với kế hoạch chăm sóc rừng trồng từ năm thứ nhất đến năm thứ 3	
	- Không có đề xuất phương án vận chuyển cây giống rừng ngập mặn từ nơi cung cấp/vườn ươm đến địa điểm công trình, bảo quản, bảo dưỡng trước, trong và sau khi trồng rừng năm 1; hoặc - Có nhưng không phù hợp với kế hoạch trồng rừng năm 1 hoặc kế hoạch chăm sóc rừng trồng từ năm thứ nhất đến năm thứ 3	
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Thời gian thi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 60 tháng có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 60 tháng.	Không đạt
3.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động vật tư	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
cây giống và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b); hoặc đề xuất không hợp lý hoặc khả thi.	Không đạt
3.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật và yêu cầu của E-HSMT.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

4. Các biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng công tác thi công	- Có biện pháp bảo đảm chất lượng và phương pháp thực hiện hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công; và - Có sơ đồ quy trình quản lý chất lượng nêu cụ thể, đầy đủ, hợp lý, hiệu quả và logic về chức năng nhiệm vụ các bộ phận, cá nhân của nhà thầu chịu trách nhiệm quản lý chất lượng	Đạt
	- Không có biện pháp bảo đảm chất lượng và phương pháp thực hiện hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng và phương pháp thực hiện nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công; hoặc - Không có sơ đồ quy trình quản lý chất lượng hoặc có nhưng không cụ thể đầy đủ, hợp lý và logic.	Không đạt
4.2. Biện pháp trồng dặm, bổ sung hoặc trồng thay thế khi không thành rừng	Có đề xuất biện pháp trồng dặm, bổ sung hoặc trồng thay thế khi tỷ lệ cây sống dưới quy định nghiệm thu hoặc mật độ thành rừng theo tiêu chuẩn Việt Nam.	Đạt
	Không có hoặc có đề xuất biện pháp trồng dặm, bổ sung hoặc trồng thay thế khi tỷ lệ cây sống dưới quy định nghiệm thu hoặc	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	mật độ thành rừng theo tiêu chuẩn Việt Nam.	

5. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường; an toàn lao động; Phòng, chống bão, lụt trong quá trình thi công

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	- Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	- Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường; thuyết minh biện pháp thi công; hoặc - Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường; nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
5.2. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
5.3. Phòng, chống bão, lụt trong quá trình thi công		
Phương án phòng, chống bão, lụt trong quá trình thi công	Có lập phương án phòng, chống bão, lụt trong quá trình thi công	Đạt
	Không có phương án phòng, chống bão, lụt trong quá trình thi công hoặc phương án phòng, chống bão, lụt đề xuất không hợp lý.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

6. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1 Bảo hành công	Có thuyết minh trách nhiệm bảo hành rừng trồng đáp ứng yêu cầu E-HSMT và các quy	Đạt

trình của nhà thầu	định hiện hành khác có liên quan với thời gian bảo hành công trình ≥ 12 tháng	
	Không có thuyết minh trách nhiệm bảo hành hoặc thuyết minh trách nhiệm bảo hành không đáp ứng các yêu cầu của E- HSMT và các quy định hiện hành khác có liên quan hoặc thời gian bảo hành công trình của nhà thầu < 12 tháng	Không đạt
6.2. Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong vòng từ năm 2021 trở lại đây.	Có bản cam kết không thực hiện các hành vi sau: + Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có) trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời vào đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có); + Nhà thầu đã đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có) nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 34 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP; + Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng, thỏa thuận khung hoặc không ký kết hợp đồng, thỏa thuận khung; + Nhà thầu đã ký thỏa thuận khung nhưng không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng. Hoặc: Nếu nhà thầu có tên trong danh sách nhà thầu vi phạm các quy định nêu trên thì Nhà thầu phải Có Văn bản nêu rõ về hành vi vi phạm, đồng thời khi tham dự gói thầu này phải thực hiện Biện pháp đảm bảo dự thầu với giá trị gấp 3 lần giá trị yêu cầu đối với nhà thầu khác.	Đạt
	Không có cam kết hoặc Có nhưng bị phát hiện cam kết không trung thực hoặc Đã vi phạm các hành vi nêu trên nhưng khi tham dự thầu không thực hiện bảo lãnh dự thầu với giá trị theo quy định.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt